

Chứng khoán Việt Nam

Thông tin thị trường chuyên sâu

Báo cáo ngày

Xu hướng thị trường:

Nhóm Dầu khí dậy sóng

► Điểm sáng phiên giao dịch thuộc về nhóm Dầu khí trong bối cảnh giá dầu thế giới bất tăng trở lại, với nhiều đại diện ghi nhận mức tăng giá tốt như PLX, BSR, PVS... Phần còn lại của thị trường khá phân hóa, không biến động nhiều so với mức tham chiếu. VN-Index có lúc tăng mạnh trong phiên sáng với mức tăng hơn 21 điểm, tuy nhiên chỉ số lùi dần về phiên chiều và đóng phiên chỉ còn tăng 4 điểm. Thanh khoản tiếp tục duy trì ở nền thấp trong phiên giảm co, cho thấy tâm lý lưỡng lự của nhà đầu tư. Khối ngoại vẫn duy trì bán ròng với giá trị 768 tỷ đồng.

► Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index tăng 4.56 điểm (+0.26%), đóng phiên ở 1,732.02 điểm; HNX-Index tăng 3.68 điểm (+1.32%), đạt 282.32 điểm. Thanh khoản tổng ba sàn đạt 16 nghìn tỷ đồng, tương ứng khoảng 621 triệu cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại bán ròng 768 tỷ đồng, nổi bật là các cổ phiếu VIC (-151 tỷ đồng), VPB (-117 tỷ đồng), SSI (-65 tỷ đồng). Ngược lại, các cổ phiếu được mua ròng tiêu biểu là FUESSVFL (+61 tỷ đồng), VNM (+30 tỷ đồng) và CTR (+16 tỷ đồng).

► VIC (+1.01%), GAS (+5.56%), VHM (+1.47%) là ba mã cổ phiếu đóng góp nhiều nhất để nâng đỡ chỉ số VN-Index. Ở chiều ngược lại, TCB (-2.99%), LPB (-1.77%), HPG (-0.94%) là ba mã lấy đi nhiều điểm nhất của chỉ số.

► **Góc nhìn kỹ thuật:** Thị trường ghi nhận diễn biến giảm co trong phiên, khi VN-Index có thời điểm tăng hơn 21 điểm trong phiên sáng nhưng dần thu hẹp đà tăng, thậm chí có lúc chuyển sang sắc đỏ trong phiên chiều, trước khi đóng cửa chỉ còn tăng hơn 4 điểm. Mặc dù chỉ số duy trì được sắc xanh, độ rộng thị trường vẫn ở mức thấp và thanh khoản chưa cải thiện đáng kể, cho thấy dòng tiền vẫn chưa thực sự quay trở lại. Chúng tôi cho rằng thị trường hiện vẫn đang trong giai đoạn độ đáy, và cần sự cải thiện đồng thời về thanh khoản và độ rộng để xác nhận nhịp hồi phục. Trong ngắn hạn, VN-Index có thể tiếp tục rung lắc trong vùng 1,680 – 1,720 điểm để hấp thụ áp lực cung và tái tích lũy, tạo nền tảng cho một nhịp hồi phục mới.

Ở trường hợp tích cực trung hạn: Trong kịch bản lạc quan, triển vọng lạm phát bớt căng thẳng hơn sẽ tạo dư địa cho chính sách tiền tệ linh hoạt hơn, hỗ trợ mặt bằng định giá thị trường. Các doanh nghiệp duy trì tăng trưởng lợi nhuận tốt, đang giao dịch ở mức định giá phù hợp dù lãi suất nội địa vẫn neo cao, có thể là cơ hội đầu tư tốt cho mục tiêu trung – dài hạn. Với kịch bản này, VN-Index được kỳ vọng hướng tới vùng 2,000 – 2,100 điểm trong nửa cuối năm 2026. Tuy vậy, các phiên phục hồi trong tuần còn lại của tháng 7 phải cho thấy lực cầu bắt đầu mạnh mẽ.

Ở trường hợp cơ sở trung hạn: Ngược lại, nếu áp lực bán ròng từ khối ngoại tiếp tục kéo dài, đồng thời lãi suất nội địa tiếp tục tăng khiến thanh khoản thị trường suy giảm, VN-Index có thể thiếu vắng dòng tiền mới mang tính tích cực và nhiều khả năng sẽ đi ngang tích lũy trong biên độ 1,750 – 1,850 điểm trong nửa cuối năm 2026. Nhóm VIC, VHM suy yếu có thể khiến VN-Index quay trở lại test cận dưới của biên sideways trước đó quanh mức 1,580 – 1,600 điểm. Bên cạnh đó, căng thẳng địa chính trị Iran – Mỹ tái leo thang cùng khả năng Fed duy trì lãi suất cao có thể là những yếu tố bên ngoài góp phần củng cố kịch bản tiêu cực này, tạo áp lực lên tỷ giá và dòng vốn ngoại vào các thị trường mới nổi như Việt Nam.

Chiến lược: Nhà đầu tư có thể tận dụng các nhịp điều chỉnh của thị trường để giải ngân từng phần, đồng thời duy trì tỷ trọng tiền mặt hợp lý nhằm quản trị rủi ro và sẵn sàng giá tăng vị thế khi xu hướng thị trường xác nhận hồi phục. Nhà đầu tư nên hạn chế sử dụng đòn bẩy (margin) để bắt đáy khi thị trường có thể hình thành đáy thứ hai. Ngoài ra, các phiên hồi kỹ thuật sẽ là cơ hội để nhà đầu tư cơ cấu lại danh mục với các doanh nghiệp kinh doanh không đúng như kỳ vọng.



Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam (tỷ đồng)

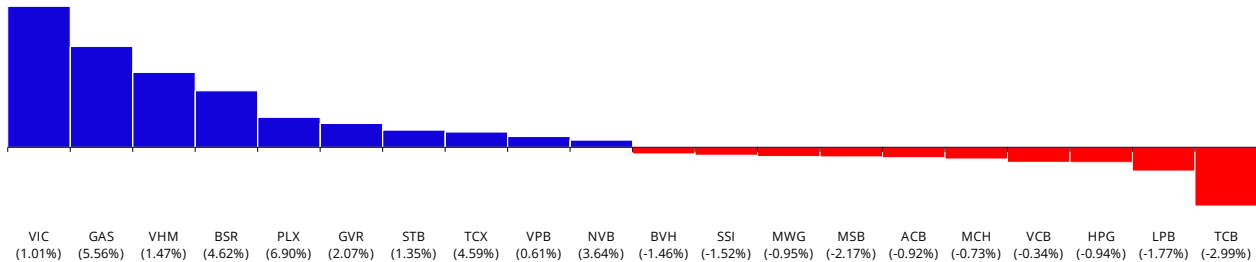
Index	Giá	%ID	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,732	0.3	-3.1	5.8	13.1	1.9	#VALUE!
VN30 Index	1,876	-0.1	-2.9	5.0	11.0	1.9	6,175,116
VN Midcap	1,910	-0.5	-3.4	-26.0	12.2	1.1	1,332,755
VN Smallcap	1,249	-0.2	-2.4	-24.6	11.4	0.8	298,033
HNX Index	282	1.3	-3.2	-0.5	18.0	1.6	413,131
UpCom	127	-0.6	0.1	17.0	13.4	1.8	653,538

Nhóm ngành (tỷ đồng)							
Nhóm ngành	%ID	%1M	%YTD	%1 Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	-0.9	9.0	-11.6	1.1	18.1	3.4	153,089
Bảo hiểm	-1.1	15.4	12.6	1.0	14.9	1.8	62,560
Bất động sản	0.9	1.8	5.6	1.8	31.7	3.3	2,454,180
CNTT	0.3	6.0	-27.0	0.7	12.5	2.7	130,126
Dầu khí	5.5	13.0	4.9	1.1	24.4	2.5	65,382
Dịch vụ tài chính	-1.0	2.8	-6.7	0.7	12.9	1.4	228,170
Tiện ích	3.0	16.5	5.3	1.1	14.3	2.0	341,085
Du lịch và Giải trí	-0.2	1.0	-12.6	0.9	16.9	4.7	173,078
Hàng & DV CN	0.4	7.8	-3.9	0.8	12.4	1.5	161,933
Hàng CN & Gia dụng	-1.6	0.9	-34.0	0.7	7.2	1.0	38,205
Hóa chất	1.5	12.0	7.0	0.9	15.4	1.6	204,981
Ngân hàng	-0.4	2.1	-3.4	0.9	9.0	1.5	2,516,990
Ô tô và phụ tùng	0.0	1.0	-13.1	0.7	3.2	0.8	13,837
Tài nguyên Cơ bản	-0.9	1.5	-11.3	0.8	12.6	1.2	217,895
Thẩm mỹ & Đồ uống	0.1	3.6	-5.4	0.9	15.4	2.3	429,675
Truyền thông	-0.2	-1.8	-24.4	0.6	20.8	0.8	2,029
Xây dựng và Vật liệu	-0.2	2.9	-12.2	0.7	10.6	1.2	126,905
Y tế	-0.1	1.5	-11.6	0.9	16.8	1.9	35,655

Tiền tệ và hàng hóa							
	Tỷ giá	%ID	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	100	0.0	-0.2	-1.1	0.4	1.3	1.5
USD/JPY	160	0.1	0.3	-1.7	0.5	1.9	8.0
USD/CNY	7	0.0	0.0	-0.4	-0.8	-3.5	-6.2
KRW/USD	1,413	-0.1	-0.1	-4.4	-5.4	-1.9	1.8
EUR/USD	1	0.0	-0.3	-1.4	0.7	1.5	0.7
USD/VND	26,178	-0.1	0.2	-0.4	-0.7	-0.5	-0.4
Dầu Thô	85	0.7	2.3	3.1	-21.7	48.2	34.2
Xăng	327	0.1	4.4	-3.5	-12.9	92.0	56.0
Khí đốt	3	0.8	-2.0	-6.8	-10.3	-26.4	-6.2
Coal	129	0.0	0.2	-0.5	-1.8	20.3	16.6
Vàng	4,393	-0.5	0.5	9.6	-3.8	1.7	31.8
Thép cuộn TQ	3,267	0.1	0.9	-1.4	-5.6	-0.1	-6.4

Nguồn: Bloomberg

Đóng góp vào VN Index



[Analyst]

Nhi Nguyen

(84-28) 6299 - 8000

nhi.ntt@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV

để cập nhật báo cáo mới nhất



Quét mã QR hoặc click để theo dõi

Điểm tin thị trường

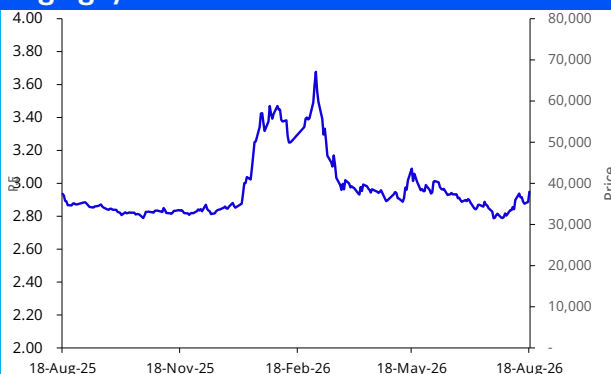
Tin tức nổi bật

- 1. PDR – Bất động sản:** Ban Quản lý Khu kinh tế yêu cầu Phát Đạt giải quyết vướng mắc tài chính với đối tác và hoàn thành hệ thống cấp điện tại phân khu 2 và 9 trong tháng 8/2026 để tránh bị xử lý theo quy định.
- 2. NVL – Bất động sản:** Novaland đã hoàn tất chuyển nhượng 99,93% vốn tại Ngôi Nhà Mega trong nửa đầu năm 2026. Sau giao dịch, ông Phạm Trọng Đạt sinh năm 1997 được bổ nhiệm giữ chức Chủ tịch tại doanh nghiệp này.
- 3. VCB – Ngân hàng:** Vietcombank đã phát hành 150 tỷ đồng trái phiếu mã VCBL12607 vào ngày 10/8. Lô trái phiếu này có kỳ hạn 5 năm với lãi suất cố định 8%/năm.
- 4. KBC – Bất động sản:** Dự án Trump International Hưng Yên quy mô 1.5 tỷ USD đã triển khai thi công các hạng mục đầu tiên. Địa phương đã hoàn thành hơn 90% công tác giải phóng mặt bằng cho giai đoạn 1 với diện tích 566 ha.
- 5. CII – Xây dựng:** CII chào bán gần 67,2 triệu trái phiếu chuyển đổi cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 10:1 với giá 100,000 đồng/trái phiếu. Ngày chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền là 27/8/2026.
- 6. HCM – Dịch vụ tài chính:** HSC phát hành 22 triệu cổ phiếu ESOP cho nhân sự chủ chốt với giá 10,000 đồng/cp nhằm huy động 220 tỷ đồng. Cổ phiếu này bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 36 tháng kể từ ngày kết thúc đợt phát hành.
- 7. VHM – Bất động sản:** Vinhomes phát triển công viên sức khỏe CoCo Oasis quy mô 6.3 ha tại dự án Vinhomes Global Gate Hạ Long. Công trình tích hợp không gian rèn luyện thể chất và nghỉ dưỡng tinh thần theo mô hình quốc tế.
- 8. TLH – Nguyên vật liệu:** Thép Tiến Lên bị xử phạt và truy thu thuế gần 400 triệu đồng do kê khai sai thuế thu nhập doanh nghiệp và giá trị gia tăng. Doanh nghiệp cũng phải giảm lỗ được chuyển đến cuối năm 2025 hơn 11.8 tỷ đồng.
- 9. HT1 – Nguyên vật liệu:** Ngành xi măng phân hóa mạnh khi Vicem Hà Tiên đạt lợi nhuận quý II tăng 23% nhờ sản lượng tiêu thụ tăng. Ngược lại nhiều doanh nghiệp như Xi măng Hải Vân và Xi măng Phú Thọ vẫn tiếp tục thua lỗ kéo dài.

Cổ phiếu nổi bật trong ngày

▶ Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam - PLX

PLX – Dầu khí: Petrolimex đăng ký bán toàn bộ gần 23.3 triệu cổ phiếu quỹ từ ngày 26/8/2026 đến 15/9/2026 trên sàn HoSE. Giao dịch thực hiện theo phương thức khớp lệnh nhằm tăng cường năng lực tài chính và cân đối nguồn vốn dài hạn.



Xu hướng dòng tiền

Luân chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)									
STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần				8/17/2026	8/18/2026	TB 1 tuần	Xu hướng 10 phiên
1	Dầu khí				77.9	359	997	561	
2	Điện, nước & xăng dầu khí đốt				54.9	142	386	249	
3	Hàng cá nhân & Gia dụng				23.4	138	192	156	
4	Y tế				10.2	38	34	31	
5	Hóa chất				4.3	234	336	323	
6	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-4.1				539	893	931	
7	Ngân hàng	-5.4				2,868	3,287	3,474	
8	Du lịch và Giải trí	-9.9				170	175	195	
9	Xây dựng và Vật liệu	-12.1				462	349	397	
10	Tài nguyên Cơ bản	-21.8				472	446	570	
11	Ô tô và phụ tùng	-26.5				19	14	18	
12	Dịch vụ tài chính	-26.7				976	1,238	1,688	
13	Bất động sản	-30.4				2,600	2,026	2,912	
14	Bảo hiểm	-31.3				47	22	32	
15	Thực phẩm và đồ uống	-33.3				672	474	711	
16	Công nghệ Thông tin	-34.4				290	240	367	
17	Bán lẻ	-35.8				349	242	377	

Top 5 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần									
Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa price	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi GTGD	GTGD (tỷ đồng)	Xu hướng
LPB	LienVietPostBank	Ngân hàng	50,000	-1.8	-6.9	26.6	71	160.7	
TCB	Techcombank	Ngân hàng	30,850	-3.0	-0.5	-9.7	4	458.8	
NVL	Novaland	Bất động sản	13,200	0.0	-2.6	6.3	(10)	114.8	
HDG	Tập đoàn Hà Đô	Bất động sản	16,050	-1.2	-4.5	-34.1	(81)	10.4	
VIX	Chứng khoán VIX	Dịch vụ tài chính	13,150	-1.5	-7.4	-30.8	(19)	413.2	

Top 5 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần									
Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa price	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi KLGD	KL giao dịch (x1000)	Xu hướng
LPB	LienVietPostBank	Ngân hàng	50,000	-1.8	-6.9	19.6	29.5	1469.60	
BMI	Bảo hiểm Bảo Minh	Bảo hiểm	13,450	0.0	-2.9	-22.3	-14.1	106.00	
TCI	Chứng khoán Thành Công	Dịch vụ tài chính	9,600	-2.0	-2.0	-1.9	-11.3	159.30	
LGL	Long Giang Land	Bất động sản	5,090	1.2	1.8	-16.7	-34.4	68.00	
CTI	Cường Thuận IDICO	Xây dựng và Vật liệu	17,050	-1.4	-3.3	-15.7	-53.9	130.40	

Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)					Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)				
Top bán ròng					Top mua ròng				
(150.74)	VIC	FUESSVFL	61.25						
(116.73)	VPB	VNM	29.80						
(65.12)	SSI	CTR	16.02						
(61.03)	VCB	PLX	14.51						
(49.53)	VHM	MBB	14.23						
(41.08)	GMD	SAB	14.20						
(39.93)	DCM	FUEVFNVD	10.68						
(34.63)	STB	FPT	9.77						
(25.01)	GEX	GEL	9.61						
(24.84)	MSN	DMX	9.47						
Nguồn: Flnpro									
					Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng	
					8/18/2026	1,179.8	1,948.1	-768.3	
					8/17/2026	1,313.0	1,915.6	-602.6	
					8/14/2026	2,094.7	2,972.9	-878.1	
					8/13/2026	2,275.5	2,848.7	-573.3	
					8/12/2026	1,650.2	1,335.8	314.4	
					8/11/2026	1,265.6	2,035.0	-769.4	
					8/10/2026	1,794.6	2,074.5	-279.9	
					8/7/2026	2,221.6	2,297.7	-76.1	
					8/6/2026	1,634.0	1,754.0	-119.9	
					8/5/2026	3,144.0	2,645.8	498.3	
					8/4/2026	2,766.3	1,875.0	891.3	
					8/3/2026	3,217.1	2,159.9	1,057.1	
					7/31/2026	2,462.3	2,773.0	-310.6	
					7/30/2026	2,878.8	2,200.1	678.7	
					7/29/2026	1,944.0	2,026.5	-82.5	
					7/28/2026	2,933.7	4,911.8	-1,978.1	

Chứng chỉ quỹ ETF

Thống kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa										
Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 10 phiên	
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFN30	33,800	0.0%	-2.5%	-6.3%	286,400	9.7		
2	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	29,060	6.2%	-1.3%	2.3%	900	0.0		
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	27,770	-2.0%	-2.8%	-8.5%	44,300	1.2		
4	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFNVD	33,150	-2.2%	-3.8%	-13.4%	168,700	5.6		
5	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	24,710	-0.8%	-4.6%	-3.2%	49,000	1.2		
6	VinaCapital VN100 ETF	FUESSV30	24,380	0.0%	-0.4%	-4.4%	4,500	0.1		
7	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	23,190	-0.3%	-2.8%	-6.5%	800	0.0		
8	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	13,370	-0.1%	-6.4%	7.4%	200	0.0		
9	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	12,920	0.4%	-2.8%	-6.2%	2,500	0.0		
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	12,100	-0.7%	-4.3%	-18.3%	1,100	0.0		
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	17,300	-1.5%	-1.3%	-1.5%	100	0.0		
12	MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	14,550	2.3%	0.9%	-10.8%	700	0.0		
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	14,680	-0.1%	-6.8%	1.9%	1,100	0.0		
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	FUEKIVND	12,490	n.a	-2.0%	-13.1%	200	0.0		
15	Bao Viet Fund VN Diamond	FUEBFVND	n.a	n.a	0.7%	0.7%	0	n.a		
16	An Bình Fund VN Diamond	FUEABVND	10,200	0.0%	-3.8%	-5.6%	0	n.a		

Tỷ suất lợi nhuận của các ETF và VNINDEX



Thống kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa														
Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	DCVFMVN30 ETF Fund	DCVFM	8/14/2014	VN30TR	2	88,174	(24,286)	7.6	21.2	0.9	2.22	2.0	10.9	61.7
2	SSIAM VNX50 ETF	SSIAM	12/15/2014	VNX50IX	196,949	51,748	51,748	8.0	26.9	0.8	1.64	1.8	13.7	52.3
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	SSIAM	2/24/2020	VNFL	509,297	(16,152)	(19,001)	-15.8	27.3	1.0	2.07	1.3	7.8	87.5
4	DCVFMVN Diamond ETF	DCVFM	5/12/2020	VND	11,006,542	147,659	43,399	-13.9	24.7	0.9	2.63	1.6	8.6	84.2
5	VinaCapital VN100 ETF	Vinacapital	6/16/2020	VN100	661,487	-	-	2.5	21.9	0.8	2.22	1.7	10.2	51.1
6	VinaCapital VN100 ETF	SSIAM	7/27/2020	VN30	243,252	4,834	7,072	8.5	24.8	0.7	2.37	2.0	10.6	62.9
7	MAFN VN30 ETF	MAFM	12/8/2020	VN30	569,316	(29,275)	(117,482)	7.1	24.2	1.0	1.88	2.0	11.3	70.2
8	IPAAM VN100 ETF	I.P.A	10/12/2021	VN100	66,318	-	-	22.4	52.6	1.0	1.61	1.8	11.6	52.1
9	KIM Growth VN30 ETF	KIM	1/6/2022	VN30TR	2,341,098	(53,680)	(116,692)	7.4	26.6	1.0	1.73	1.8	11.7	58.9
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	DCVFM	9/29/2022	VN70	279,391	1,184	(18,609)	-23.7	29.6	0.8	1.66	1.2	10.6	37.1
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	KIM	11/3/2022	VNFS	231,119	(25,060)	(25,060)	-8.1	29.5	0.9	1.97	1.4	8.8	71.1
12	MAFM VNDIAMOND ETF	MAFM	3/2/2023	VND	215,434	(23,630)	(55,198)	-10.1	26.9	0.9	2.27	1.8	9.8	87.6
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FPTF	5/25/2023	VNX50IX	n.a	-	-	0.5	40.3	0.6	n.a	n.a	n.a	n.a
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	KIMF	4/24/2024	VND	68,739	n.a	n.a	-13.3	27.2	1.0	1.94	2.0	12.8	81.7
15	Bao Viet Fund VN Diamond	BVF	#N/A	N/A	VND	n.a	n.a	n.a	0.7	0.6	n.a	n.a	n.a	n.a
16	An Bình Fund VN Diamond	ABF	8/16/2024	VND	n.a	n.a	n.a	-13.6	24.4	0.6	n.a	n.a	n.a	n.a

Nguồn: Bloomberg



SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdunpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
18th Floor, The Mett Tower, 15 Tran Bach Dang Street, Thu Thiem
Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To Ward,
Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lý nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chép, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền © 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chép, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.